

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-PT
Ngày: 06-3-2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
kỷ luật buộc thôi việc và yêu cầu
bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Be.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2019/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính kỷ luật buộc thôi việc và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 33 đường 30/4, tổ 6, khu phố 6, thị trấn TB, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Hồng S, sinh năm 1979 – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 8 năm 2019); có mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đỗ Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện - ông Đỗ Ngọc H trình bày:

Ngày 28/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) huyện T đã ban hành quyết định số 1859/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1859) về xử lý kỷ luật công chức bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông và giao quyết định cho ông vào ngày 03/01/2019.

Ngày 17/01/2019, ông có đơn khiếu nại Quyết định số 1859 gửi Chủ tịch UBND huyện T. Ngày 29/3/2019 ông được nhận Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện T (sau đây gọi tắt là Quyết định số 488) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1859 bởi các lý do sau:

Thứ nhất, Quyết định số 1859 nêu 05 căn cứ để xử lý kỷ luật buộc thôi việc ông gồm: Bị xử lý kỷ luật hình thức khai trừ ra khỏi Đảng; vi phạm nguyên tắc về tập trung dân chủ, vi phạm quy định nghĩa vụ của cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước để vụ lợi. Tuy nhiên, đây đều không thuộc các căn cứ áp dụng để xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với công chức theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật công chức và lý do người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng có tính chất đặc biệt nghiêm trọng cũng không đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Thứ hai, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 và khoản 1 Điều 80 của Luật Cán bộ công chức năm 2008 quy định thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng kể từ thời điểm công chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến thời điểm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với ông đã hết. Bởi vì, thời điểm ông có hành vi vi phạm là khi công tác tại Trường Trung học cơ sở thị trấn T (sau đây gọi tắt là Trường THCS thị trấn), xảy ra trước thời điểm UBND huyện T ban hành Quyết định số 1325/QĐ-UBND về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý ngày là ngày 31/8/2016, nhưng đến ngày 12/12/2018 UBND huyện T mới ra Thông báo số 655/TB-UBND về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với ông (sau đây gọi tắt là Thông báo số 655). Như vậy, kể từ khi ông có hành vi vi phạm từ tháng 8/2016 đến ngày có Thông báo số 655 là 28 tháng đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật.

Từ những lý do trên, Quyết định số 1859 là trái quy định pháp luật và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi cũng như uy tín và danh dự của ông. Do đó, ông yêu cầu hủy Quyết định số 1859 và buộc Chủ tịch UBND huyện bồi thường thiệt hại, danh dự và khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của ông với tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2019 là 141.075.261 đồng

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày ý kiến:

Ông Đỗ Ngọc H trong thời gian làm Hiệu trưởng trường THCS thị trấn đã có những sai phạm sau:

+ Không bàn bạc thống nhất việc thu – chi các quỹ trong ban giám hiệu không báo cáo cấp ủy và chi bộ, cá nhân ông tự quyết định sau đó thông báo hoặc xin ý kiến tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhưng chỉ mang tính hình thức tự đề ra chủ trương vận động Quỹ thấp sáng ước mơ sai quy định vi phạm nghiêm trọng khoản 1 Điều 3; khoản 3, 6 Điều 7 Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị.

+ Ông H thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý tài chính kiểm tra minh bạch việc bàn giao thủ quỹ, chỉ đạo thu của cô Trần Thị L số tiền 146.454.980 đồng không có cơ sở, không đúng nguyên tắc; sử dụng số tiền 78.211.980 đồng không đúng mục đích làm âm quỹ bảo hiểm y tế học sinh năm 2016 – 2017 không giải quyết được; để xảy ra nhiều sai phạm trong hoạt động thu, chi tài chính của nhà trường liên tục trong thời gian dài, không bàn giao được quỹ ngoài ngân sách khi chuyển công tác về xã HH; chi không chứng từ các quỹ ngoài ngân sách số tiền 1.127.953.231 đồng; kế toán bị kết án 05 năm tù giam về tội “Tham ô tài sản”; nội bộ Trường THCS thị trấn mất đoàn kết, làm mất uy tín tập thể lãnh đạo nhà trường và uy tín cá nhân ông Đỗ Ngọc H.

Ông H đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 10 Luật Cán bộ công chức năm 2008 quy định về nghĩa vụ của cán bộ công chức là người đứng đầu. Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý phụ trách và khoản 1, 2 Điều 55 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 về xử lý trách nhiệm người đứng đầu thì ông H phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị mình quản lý.

+ Đồng thời liên quan trực tiếp đến các hành vi tham nhũng bỏ túi riêng tiền lì xì; tiền tách hoa hồng của Ngân hàng Quân đội 8.400.000 đồng; có dấu hiệu lạm dụng chức vụ quyền hạn chỉ đạo thủ quỹ kế toán quyết toán không tiền mua thuốc chăm sóc sức khỏe hơn 50.000.000 đồng; trực tiếp tạm ứng không rõ nội dung và tự quyết toán với thủ quỹ số tiền 215.526.000 đồng; sử dụng 78.211.980 đồng tiền học sinh đóng bảo hiểm y tế năm 2016 – 2017 không rõ ràng và sai mục đích, số tiền hưởng sai phải nộp theo quyết định của Tòa án nhân dân hai cấp 26.147.000 đồng; chi không có chứng từ sai nguyên tắc tài chính 1.127.953.231 đồng mặc dù các cơ quan pháp luật không làm rõ, không khởi tố nhưng vi phạm của ông H đã gây hậu quả rất nghiêm trọng.

Ông Đỗ Ngọc H vi phạm các quy định khoản 2 Điều 9; khoản 2, 3 Điều 10 Luật cán bộ công chức năm 2008 nên UBND huyện T ban hành Thông báo số 655 về việc xem xét kỷ luật đối với ông H.

Ngày 21/12/2018, Huyện ủy T đã ban hành Quyết định số 2293 thi hành kỷ luật đối với ông H hình thức khai trừ. Căn cứ Thông báo 221-TB/UBKT ngày 03/12/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy và Quyết định số 2293-QĐ/HU ngày 12/12/2018 Chủ tịch UBND huyện T áp dụng điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định

số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ để thực hiện quy trình là không thành lập hội đồng xử lý kỷ luật đối với ông H.

Ngày 27/12/2018, Chủ tịch UBND huyện chủ trì tiến hành họp kiểm điểm đối với ông H; ngày 28/12/2019, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1859 về kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với ông H.

Đối với yêu cầu của ông H về hết thời hiệu xử lý kỷ luật Chủ tịch UBND huyện T có ý kiến: Ông H đã có thời gian dài vi phạm về công tác quản lý tại Trường THCS thị trấn, mặc khác khi về nhận công tác mới tại xã HH ông H tiếp tục vi phạm, đây được xem là tình tiết mới của ông H. Giai đoạn này Chủ tịch UBND huyện chờ cơ quan có thẩm quyền khởi tố và truy tố hay không, bên cạnh đó sau khi có Kết luận thanh tra số 01 ban hành năm 2017 có căn cứ quyết định khai trừ Đảng thì Chủ tịch UBND huyện T mới ban hành quyết định xử lý kỷ luật.

Đối chiếu các quy định về Luật Cán bộ công chức năm 2008, Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 Chủ tịch UBND huyện T xét thấy việc xử lý kỷ luật đối với ông H đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, quy trình đúng pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 8 Điều 9, Điều 10; khoản 1 Điều 80 Luật Cán bộ công chức năm 2008; khoản 5 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 20 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ; khoản 1 Điều 3, khoản 6 Điều 4, Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Điều 54, 55 Luật phòng chống tham nhũng năm 2005; Điều 26, Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Ngọc H về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 1859/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện T và yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T bồi thường thiệt hại tổng số tiền 204.317.713 (hai trăm lẻ bốn triệu, ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười ba đồng) đồng, đăng báo xin lỗi, cải chính công khai; khôi phục chức vụ, việc làm và các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 ông Đỗ Ngọc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông; hủy Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28-12-2018 của Chủ tịch UBND huyện T; buộc Chủ tịch UBND huyện T bồi thường thiệt hại số tiền 204.317.713 đồng, phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết

vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Đỗ Ngọc H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đỗ Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc kỷ luật buộc thôi việc. Do đó, Quyết định số 1859 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H là đúng quy định của pháp luật và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Ngọc H:

[2.1] Trong thời gian làm Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn T ông H đã xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, kế toán của trường bị kết án 05 năm tù giam về tội “Tham ô tài sản”. Xét thấy, vụ việc tham nhũng của kế toán là một trong những hậu quả của nhiều hành vi vi phạm của ông H. Ông H đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 10 Luật Cán bộ công chức năm 2008 quy định về nghĩa vụ của cán bộ công chức là người đứng đầu. Căn cứ khoản 1 Điều 54 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý phụ trách và khoản 1, 2 Điều 55 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 về xử lý trách nhiệm người đứng đầu thì ông H phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị mình quản lý. Chủ tịch UBND huyện T căn cứ khoản 5 Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 để ban hành Quyết định số 1859 về xử lý kỷ luật công chức bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông H là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi vi phạm. Ông H cho rằng các hành vi vi phạm của ông không thuộc trường hợp xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với công chức theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ, điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ là không có căn cứ.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 30/3/2018, UBND huyện T có văn bản số 242 về việc kiến nghị xem xét quyết định không khởi tố bị can trong vụ án hình sự đối với ông Đỗ Ngọc H trong vụ án

tham ô tài sản xảy ra tại Trường THCS thị trấn T gửi đến Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Ngày 09/07/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 199 trả lời về việc kiến nghị, có nội dung không đủ cơ sở xác định ông Đỗ Ngọc H có hành vi phạm tội “Tham ô tài sản” không đủ căn cứ chứng minh ông Hiền có yếu tố vụ lợi, chiếm đoạt cá nhân. Tại Bản án sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 13/6/2018 của TAND huyện T tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A phạm tội “Tham ô tài sản” và nhận định Công an huyện T không khởi tố hành vi của ông Hiền về tội “Tham ô tài sản” và tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Sau đó Bản án sơ thẩm bị kháng cáo yêu cầu hủy bản án do bỏ lọt tội phạm và được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Sau khi có Bản án phúc thẩm số 92/2018/HS-PT ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận định ông H không vụ lợi cá nhân, hành vi của ông không cấu thành tội phạm. Ông H kháng cáo cho rằng thời hiệu ban hành xử lý kỷ luật được tính theo Thông báo số 655 là không có căn cứ. Bởi lẽ, để có cơ sở xử lý hành vi của ông H có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hay không, cần phải chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử; cụ thể phải đợi kết quả xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 28/12/2018, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định xử lý kỷ luật số 1859/QĐ-UBND là còn thời hiệu theo quy định khoản 1 Điều 80 Luật Cán bộ công chức.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường, ông Hiền cho rằng việc Chủ tịch UBND huyện T phải bồi thường thiệt hại số tiền 204.317.713 đồng, phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Xét thấy, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1859 có căn cứ. Do đó, yêu cầu bồi thường của ông H là không có cơ sở để xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Ngọc H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm, theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Đỗ Ngọc H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

Căn cứ khoản 1 Điều 80 Luật Cán bộ công chức năm 2008;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Điều 32, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Ngọc H về việc:

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

+ Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Tây Ninh bồi thường thiệt hại tổng số tiền 204.317.713 (hai trăm lẻ bốn triệu, ba trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười ba) đồng, đăng báo xin lỗi, cải chính công khai; khôi phục chức vụ, việc làm và các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm và 10.215.000 (mười triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000932 ngày 21/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông H còn phải nộp 10.215.000 đồng (mười triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

- Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Ngọc H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006853 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; ông H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện T;
- CTHADS tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Be

